

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động của Hội đồng Khoa học tỉnh
Nhiệm kỳ VIII, giai đoạn 2016-2020**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC TỈNH

Căn cứ Nghị Quyết định số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND, ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016-2020);

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-UBND, ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016-2020);

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 85/TTr-SKH&CN, ngày 15 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016-2020);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng khoa học Công nghệ tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các Ban chủ nhiệm Chương trình Khoa học và Công nghệ tỉnh nhiệm kỳ VIII căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- CVP, PCVP (đ/c Nguyễn);
- Phòng TH;
- Lưu: VT, TH (T 55b).

**TM. HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Hải Ninh**

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, nhiệm kỳ VIII
(giai đoạn 2016 - 2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~44~~/QĐ-HĐKH&CN ngày 04/10/2016 của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, Hội đồng Khoa học và Công nghệ xây dựng Chương trình hành động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 - 2020) như sau:

I. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

1. Mục tiêu:

Thực hiện Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020; Tư vấn triển khai đồng bộ các giải pháp, tập trung định hướng nghiên cứu ứng dụng, góp phần giải quyết vấn đề bức xúc của địa phương, nâng tỷ lệ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ ứng dụng vào sản xuất và đời sống của nhân dân; triển khai có hiệu quả 07 chương trình trọng điểm phát triển khoa học và công nghệ bảo đảm đạt mục tiêu của từng chương trình đề ra.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

2.1. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 - 2020).

- Thành lập Ban thư ký Hội đồng, các Ban chủ nhiệm Chương trình KH&CN tư vấn triển khai Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Xây dựng chương trình hành động toàn khóa của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh nhiệm kỳ VIII (giai đoạn 2016 - 2020).

- Xây dựng thuyết minh chi tiết của từng chương trình KH&CN.

- Sơ kết, Tổng kết hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII.

- Tư vấn các định hướng phát triển KH&CN giai đoạn 2021- 2025.

2.2. Thông tin tuyên truyền, tư vấn về chủ trương, chiến lược và cơ chế chính sách phát triển KH&CN

- Thông tin, tuyên truyền về chính sách phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tư vấn xây dựng chủ trương, chiến lược và cơ chế chính sách đổi mới phương thức và cơ chế tài chính trong hoạt động KH&CN, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN nhằm:

+ Thực hiện cơ chế tài chính theo Quỹ phát triển KH&CN tỉnh.

+ Tư vấn, xác định nhiệm vụ KH&CN theo phương thức “đặt hàng, tuyển chọn” và khoán chi từng phần hoặc đến sản phẩm KH&CN cuối cùng. *22*

- + Chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh.
- + Chính sách hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo sản phẩm mới trên địa bàn tỉnh.
- + Chiến lược phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

2.3. Triển khai hiệu quả các Chương trình KH&CN cấp quốc gia và 07 Chương trình KH&CN trọng điểm giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN để thực hiện hiệu quả các chương trình, đề tài, dự án, đề án khoa học và công nghệ Quốc gia trên địa bàn tỉnh, gồm:

+ Tiếp tục thực hiện các dự án khoa học và công nghệ cấp nhà nước chuyên tiếp thực hiện thuộc Chương trình nâng cao năng suất chất lượng, phát triển tài sản trí tuệ và Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn, miền núi.

+ Tập trung nguồn lực, huy động các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ tham gia thực hiện, triển khai các chương trình, đề án Quốc gia trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020.

- Bám sát mục tiêu 07 chương trình KH&CN trọng điểm, tham mưu tư vấn, lựa chọn xác định nhiệm vụ hàng năm của các chương trình. Đảm bảo các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Tư vấn và Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ; tham gia các hội chợ, triển lãm về KH&CN, tìm kiếm công nghệ; Tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ trong nước và nước ngoài cho các sản phẩm mang tính đặc thù chủ lực của tỉnh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia các giải thưởng, các cuộc thi sáng tạo trên địa bàn tỉnh và cả nước.

2.4. Hợp tác, hội nhập trong nước và quốc tế về khoa học và công nghệ

Chủ động hợp tác, tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế: ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển và ứng dụng công nghệ cao; năng lượng tái tạo; Chương trình quản lý và bảo tồn nguồn gen,... Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động KH&CN với các tỉnh, thành phố và Viện nghiên cứu, Trường Đại học trong và ngoài nước.

II. Một số giải pháp thực hiện

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới phương thức hoạt động

Đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức toàn xã hội về chính sách phát triển khoa học và công nghệ hàng năm. Đề cao vai trò của khoa học, công nghệ, góp phần vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ của Hội đồng khoa học tỉnh, tập trung nguồn lực cho các chương trình trọng điểm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ của tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của các Ban Chủ nhiệm chương trình và nâng cao hoạt động tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN hàng năm.

2. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, thông tin khoa học và công nghệ và phát triển thị trường khoa học công nghệ

Tập trung triển khai có hiệu quả 07 chương trình trọng điểm, bám sát mục tiêu từng Chương trình, xác định rõ chức năng nhiệm vụ và phát huy vai trò của Ban Chủ nhiệm chương trình trong công tác tư vấn, phản biện, lựa chọn và giám sát triển khai các nhiệm vụ KH&CN của từng chương trình. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Xây dựng mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy, kích cầu thị trường khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn, chuyển giao công nghệ; tiến tới hình thành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị của tỉnh.

3. Huy động nguồn lực, đầu tư ngân sách, Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ

Đẩy mạnh hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh. Kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước, huy động nguồn lực toàn xã hội đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ. Triển khai lồng ghép các chương trình khoa học và công nghệ của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

Tiến khai áp dụng cơ chế tự chủ tài chính đối với các tổ chức khoa học và công nghệ của nhà nước phù hợp với mỗi loại hình hoạt động khoa học công nghệ. Đầu tư ngân sách thỏa đáng cho nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Cải tiến chế độ tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, áp dụng cơ chế khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học công nghệ. Xây dựng các khung giá khoán cho từng chuyên đề, cải tiến thủ tục thanh quyết toán tài chính theo hướng đơn giản, theo chất lượng sản phẩm giao nộp.

Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ hiện nay hình thành cơ chế quản lý mới phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ và yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế, tách biệt về quản lý giữa khu vực hành chính và khu vực sự nghiệp trong hệ thống khoa học và công nghệ để có cơ chế quản lý phù hợp với mỗi khu vực, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng (Sở Khoa học và Công nghệ)

- Dự thảo phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm, 5 năm.

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu có liên quan cho các kỳ họp của Hội đồng. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Hội đồng.

- Thành lập các Ban chủ nhiệm Chương trình, Ban thư ký, thành phần gồm thành viên HĐKH&CN tỉnh, các nhà khoa học, các Sở, ban, ngành của tỉnh và cơ quan Trung ương trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Chương trình này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng KH&CN tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện. Đề xuất Hội đồng KH&CN tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung của Chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. *22*

- Tham mưu tổ chức sơ kết định kỳ hàng năm, giai đoạn 3 năm và tổng kết 5 năm, đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII.

2. Các Ban chủ nhiệm

- Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chủ nhiệm các Chương trình giai đoạn 2016 - 2020;

- Xây dựng thuyết minh chi tiết của từng chương trình KH&CN.

- Tư vấn các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp quốc gia thuộc Chương trình.

- Tham mưu tư vấn xác định lựa chọn các danh mục đề tài đặt hàng thuộc Ban chủ nhiệm chương trình hàng năm. Tăng số lượng các đề tài thuộc chương trình của mình ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Tư vấn các chính sách về phát triển KH&CN thuộc Chương trình.

- Tư vấn các định hướng phát triển KH&CN thuộc Chương trình giai đoạn 2021- 2025

3. Ban Thư ký giúp việc cho Hội đồng KH&CN

- Giúp thường trực Hội đồng chuẩn bị chương trình và các nội dung có liên quan đến các kỳ họp của Hội đồng;

- Ghi biên bản các kỳ họp của Hội đồng, kỳ họp Thường trực Hội đồng; bảo quản, lưu trữ tài liệu của Hội đồng.

- Tổng hợp các kết quả nghiên cứu thuộc các chương trình, xây dựng các báo cáo định kỳ của Hội đồng cung cấp cho các Ban chủ nhiệm và Thường trực Hội đồng./.

**TM. HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh

Phụ lục:
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
của Hội đồng KH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII, (giai đoạn 2016-2020)
 (Kèm theo Quyết định số: **44** /QĐ-CTHĐKH, ngày **07** tháng **10** năm 2016
 của Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Sản phẩm/cơ quan ban hành	Thời gian	Ghi chú
I	Kiến toàn tổ chức của Hội đồng KH&CN tỉnh				
1	Danh sách thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII, giai đoạn 2016-2020	Sở KH&CN và Ban thư ký	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành	
2	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII, giai đoạn 2016-2020	Sở KH&CN và Ban thư ký	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành	
3	Xây dựng Chương trình hành động toàn khóa của HĐKH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII, giai đoạn 2016-2020	Ban Thư ký và HĐKH&CN tỉnh	Chương trình/HĐKH&CN tỉnh	Quý III/2016	
4	Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chủ nhiệm các Chương trình KH&CN tỉnh nhiệm kỳ VIII, giai đoạn 2016-2020	Ban thư ký và Sở KH&CN	Quyết định/Sở KH&CN	Quý IV/2016	
5	Xây dựng thuyết minh chi tiết của từng Chương trình KH&CN	Ban chủ nhiệm Chương trình	Thuyết minh/Ban Chủ nhiệm	Quý IV/2016	
II	Tư vấn xây dựng các Chương trình, đề án, dự án nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN trọng điểm giai đoạn 2016-2020				
1	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN lĩnh vực công nghệ cao giai đoạn 2016-2020	Sở NN&PTNT	Quyết định/UBND tỉnh	Quý III/2017	
2	Chương trình Ứng phó biến đổi khí hậu 2016- 2020	Sở TN&MT	Quyết định/UBND tỉnh	Quý III/2017	
3	Chương trình nghiên cứu, ứng dụng và phát triển tài sản trí tuệ KH&CN giai đoạn 2015-2020.	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Quý III/2017	
4	Đề án phát triển KH&CN tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành	
5	Dự án phát triển tài sản trí tuệ của địa phương đến năm 2020	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Quý II/2017	
6	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành	

	chất lượng và khả năng cạnh tranh giai đoạn 2014-2020			
7	Dự án phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin KH&CN giai đoạn 2016-2020	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
8	Xây dựng Đề án phát triển KH&CN giai đoạn 2021-2025 và dự thảo Nghị Quyết	Ban Chủ nhiệm Chương trình và HĐKH&CN	Quyết định/UBND tỉnh và NQ-HĐND	Quý III/2020
III	Đẩy mạnh công tác thông tin và Phát triển thị trường khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 – 2020			
1	Chuyên đề về An toàn thực phẩm phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	BCN Chương trình Y Dược	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý II/2017
2	Chuyên đề về phát triển Nông nghiệp và Nông thôn trên địa bàn tỉnh	BCN Chương trình Hỗ trợ Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý III/2017
3	Chuyên đề về Ứng phó biến đổi khí hậu.	BCN Chương trình BĐKH	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý IV/2017
4	Chuyên đề về Hỗ trợ nâng cao năng lực, trình độ công nghệ của Doanh nghiệp.	BCN Chương trình NSCL	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý II/2018
5	Hội Nghị đánh giá hoạt động KH&CN giữa kỳ	Sở KH&CN	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý III/2018
6	Chuyên đề ứng dụng công nghệ sinh học, bảo tồn và phát triển nguồn gen	BCN Chương trình CNSH	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý IV/2018
7	Chuyên đề về phát triển tài sản trí tuệ	BCN Chương trình phát triển tài sản trí tuệ	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý II/2019
8	Chuyên đề về v khoa học xã hội - nhân văn, giáo dục và đào tạo	BCN Chương trình KHXH – NV, GD - ĐT	Kế hoạch/TT HĐKH&CN	Quý III/2019
IV	Tư vấn xây dựng quy định, quy chế, cơ chế chính sách KH&CN giai đoạn 2016 – 2020			
1	Quyết định ban hành quy định việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành
2	Quyết định triển khai thực hiện Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN về Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự	Sở KH&CN	Quyết định/UBND tỉnh	Đã ban hành

	toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.			
3	Quy định cho vay Quỹ phát triển KH&CN	Sở KH&CN	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý IV/2016
4	Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội nghề nghiệp	Sở KH&CN	Quyết định/ UBND tỉnh	Đã ban hành
5	Cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút đào tạo nguồn nhân lực KH&CN	Sở Nội vụ	Quyết định/ UBND tỉnh	Quý II/2017